CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5

Số: 114 /BC-CIC5

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155 /2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5
Năm báo cáo: 2015

I. Thông tin chung

1. *Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư xây dựng số 5
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:*0302156370 do Sở KHĐT TP. Hồ Chí Minh cấp.*
- Vốn điều lệ: *17.000.000.000 đồng(tính đến 31/12/2015)*
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: *26.671.070.000 ñồng*
- Địa chỉ: *22 Lý Tự Trọng, P. Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh*
- Số điện thoại:*8-38232074*
- Số fax:*8-38232075*
- *Website:www.cic5.com.vn*
- Mã cổ phiếu : CI5

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển

Ngày thành lập: 01/07/2005

Thời điểm đăng ký giao dịch: Ngày 01/07/2011 cổ phiếu công ty đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ: thời gian thực hiện từ 19/10/2012 đến 24/12/2012.

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ hai ngày 27/6/2013 do tăng vốn điều lệ từ 12,5 tỷ lên 17 tỷ.

Thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ ba ngày 21/5/2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 27 tỷ đồng: thời gian thực hiện từ 26/11/2015 đến 14/01/2016

– Các sự kiện khác:

Các danh hiệu đạt được.

Bằng khen chính phủ năm 2010; 2013

Trong năm 2012 được Chủ tịch Nước tặng Huân chương Lao động hạng ba.

Bằng khen chính phủ năm 2013.

Bằng khen Bộ Công Thương năm 2014.

TRN HU ÂN
Digitally signed by TRN HU ÂN
Date: 2016.04.04 14:23:30 +07:00

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng công trình công nghiệp và dân dụng
Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.
Khai thác chế biến đá xây dựng các loại.

- Địa bàn kinh doanh: lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Thực hiện theo luật Doanh nghiệp hiện hành, bao gồm:

*Đại hội đồng cổ đông;
*Hội đồng quản trị;
*Ban kiểm soát;
*Giám đốc điều hành.
* 6 phòng ban chuyên môn nghiệp vụ.
* 2 Chi nhánh trực thuộc ; 1 xưởng cơ khí và các đội trực thuộc

- Cơ cấu bộ máy quản lý :

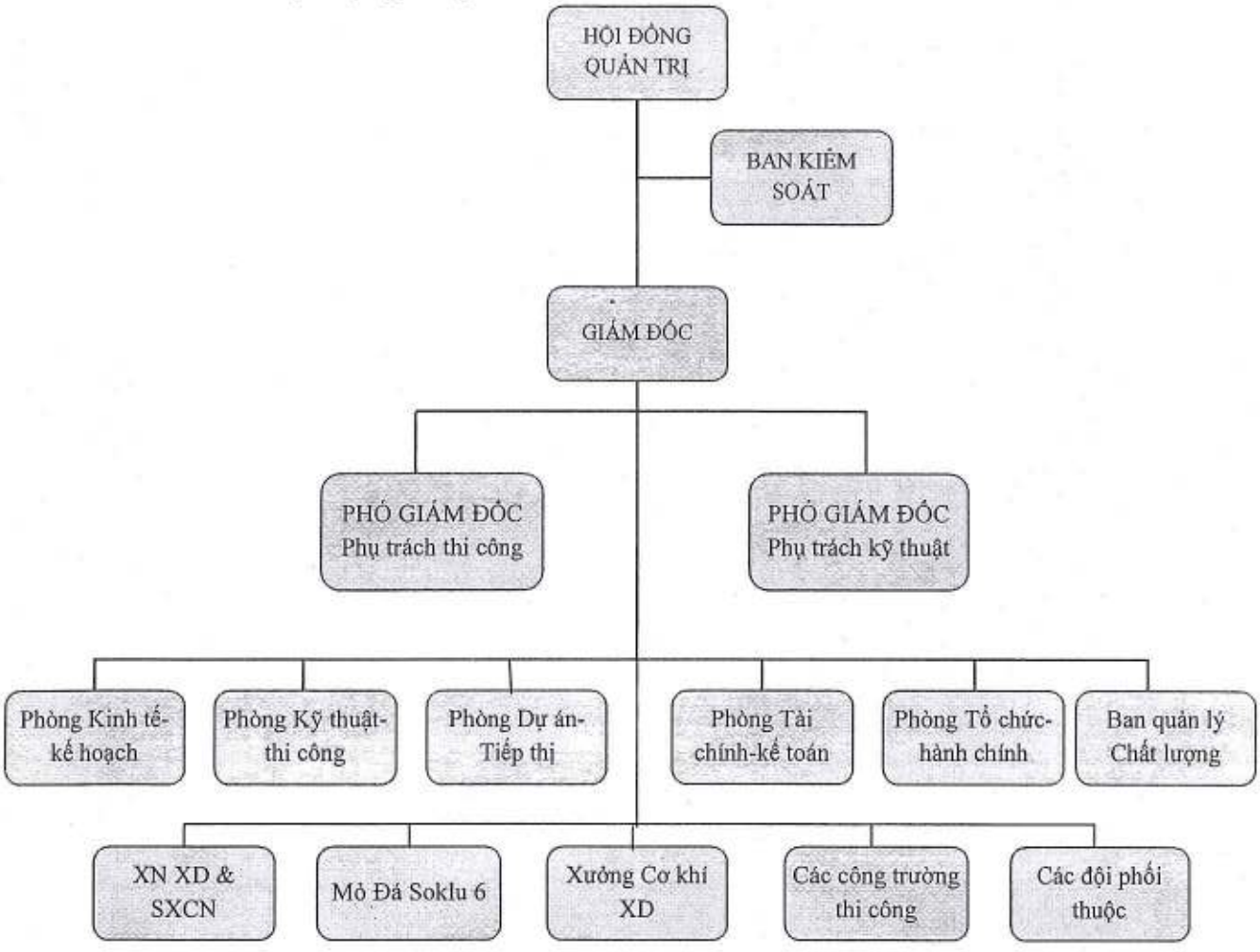

- Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

a.Đối với lĩnh vực xây dựng:

Thường xuyên hiện đại hóa trong quản lý và tổ chức thi công nhằm đảm bảo chất lượng tốt nhất và giảm chi phí.

Tập trung phát triển các lĩnh vực xây dựng nhất là xây dựng công nghiệp,đồng thời nghiên cứu xây dựng bộ máy hoạt động trong lĩnh vực nhà cao tầng , đẩy mạnh công tác tiếp thị phát triển thị trường đảm bảo cơ cấu doanh thu xây lắp /Tổng Doanh thu >= 70%

Tìm kiếm các đối tác chiến lược có năng lực tốt trong các lĩnh vực thiết kế kỹ thuật , công nghệ để cùng tham gia thực hiện các công trình dưới hình thức tổng thầu EPC các dự án lớn của các nhà đầu tư nước ngoài.

b.Đối với lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Tiếp tục đẩy mạnh và phát triển lĩnh vực gia công kết cấu thép, gia công chế tạo lắp đặt các sản phẩm cơ khí phục vụ ngành xây dựng. Tiếp tục đầu tư thêm hệ thống thiết bị sản xuất các sản phẩm khí công nghiệp , nhằm tăng năng lực sản xuất và giảm giá thành sản phẩm.

Giữ vững thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp hiện có; tăng cường mở rộng thị trường tiêu thụ và nghiên cứu mặt hàng mới.

c.Chỉ tiêu cụ thể:

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu bình quân >=2%.

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ bình quân >=40%.

Chia cổ tức cho cổ đông >= 15%.

Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: luôn bảo đảm môi trường làm việc tốt nhất cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Thực hiện đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường. Thường xuyên cải tiến và đầu tư vật chất, kỹ thuật nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường nơi thi công và sản xuất.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty tập trung phát triển chuyên sâu vào ngành xây lắp, tập trung đầu tư thay thế mới thiết bị dụng cụ công nghệ mới phục vụ thi công tạo lợi thế cạnh tranh đối với các dự án trong và ngoài nước.

Bên cạnh đó không ngừng phát triển bộ phận sản xuất công nghiệp nhằm hỗ trợ cho hoạt động xây lắp.

Tăng cường công tác tài chính: tích cực thu hồi vốn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ giá thành.

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động ổn định, ngang bằng mặt bằng chung của thị trường.

Luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động bằng hoặc cao hơn theo quy định.

Duy trì chính sách thu nhập theo năng suất, hiệu quả công việc cho người lao động nhằm đảm bảo sự công bằng và kích thích phát triển sản xuất.

Tích cực tham gia, thực hiện tốt các chính sách xã hội nơi thi công, sản xuất do địa phương phát động.

5. Các rủi ro:

Tình hình kinh tế trong nước có chiều hướng phát triển tuy nhiên vẫn còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do ảnh hưởng của tình hình thế giới và khu vực vẫn còn nhiều tiềm ẩn phức tạp.

Cụ thể như giá dầu thế giới liên tục biến động không ngừng , giá vật liệu xây dựng bắt đầu có chiều hướng tăng cao biên độ dao động lớn ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện các dự án sau khi đã trúng thầu.

Ngoài ra, thời gian từ 1/1/2016 chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội của nhà nước đề ra có thay đổi nhiều, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí thi công và giá thành nguyên vật liệu của công ty.

Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nòng cốt của công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hoạt động SXKD của công ty có mối gắn kết chặt chẽ với những biến động của nền kinh tế. Với những dấu hiệu bất ổn nói trên, tình hình hoạt động trong thời gian tới của công ty sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

+ Rủi ro về luật pháp

Cũng như mọi doanh nghiệp khác, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật Việt Nam như Luật doanh nghiệp, các chính sách thuế , tiền lương . Ngoài ra, là một doanh nghiệp đăng ký giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán, công ty còn chịu thêm tác động bởi hệ thống khung pháp lý của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Hiện nay, một số luật, chế tài, chính sách đang được đổi mới, hoàn thiện như Luật Doanh nghiệp 2014 đã có hiệu lực từ ngày 01/07/2015, nghị định của Chính phủ về thị trường chứng khoán hay thông tư mới về công bố thông tin, v.v... Tất cả những thay đổi liên quan đến luật pháp chính sách nếu có, ít nhiều đều tác động đến các doanh nghiệp ở Việt Nam cũng như công ty.

Nhận thức được vấn đề này, Công ty luôn ý thức chủ động cập nhật thường xuyên để phù hợp với các thay đổi của Nhà nước trong chính sách quản lý, hạn chế tối đa tổn thất do yếu tố pháp lý gây ra nhằm giữ vững uy tín, thương hiệu và thành quả hoạt động của mình.

+Rủi ro đặc thù

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Số 5 hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng nên doanh nghiệp có những rủi ro đặc thù như sau:

- Rủi ro về nguyên vật liệu đầu vào: Nhìn chung giá cả các nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng trong năm 2015 khá ổn định không ảnh hưởng đến chi phí và giá vốn của các sản phẩm kinh doanh của Công ty. Nhưng nếu xuất hiện những bất ổn trong chỉ số giá tiêu dùng, Công ty vẫn luôn có phương án, chiến lược riêng để hạn chế những thiệt hại do sự tăng giá nếu có của nguyên vật liệu.
- Rủi ro khác:

Đối với ngành đầu tư xây dựng, thời gian thi công, việc nghiệm thu các công trình thường bị kéo dài. Ngoài ra, việc giải ngân, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công giữa chủ đầu tư và nhà thầu thường mất rất nhiều thời gian. Các nhân tố này đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính của Công ty.

Biến đổi khí hậu những năm gần đây cũng tác động ít nhiều đến hiệu quả của công ty do phải dừng thi công trong những ngày mưa bão, kéo dài tiến độ làm tăng chi phí quản lý.

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố máy móc trong quá trình lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn quan tâm thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng chống cháy nổ, ATLĐ tham gia và đề cao ý thức an toàn lao động trong thi công và các phân xưởng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

*Giá trị sản lượng:	469,411 tỷ
Trong đó: Giá trị xây lắp:	*434,763 tỷ*
Giá trị SXCN :	*34,387 tỷ*
Giá trị kinh doanh khác:	*0,261tỷ*

*Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 434,596 tỷ

Trong đó:

Doanh thu xây lắp: 400,218 tỷ

Doanh thu SXCN: 32,891tỷ

Doanh thu khác : 1,487tỷ

***Lợi nhuận**:

Năm 2015 mặc dù còn có khó khăn, không thuận lợi nhưng với quyết tâm cao của toàn thể CBCNV toàn công ty, tổng lợi nhuận trước thuế thực hiện đươc theo số liệu chính thức đã được kiểm toán là : 8,226 tỷ đồng.

– Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

* Giá trị sản lượng: 469,411 / 440 đạt 106,7% KH năm và 114% cùng kỳ
* Doanh thu: *434,596*/ 400 đạt 108,69% KH năm và 90% cùng kỳ
* Lợi nhuận trước thuế: 8,226 /8 đạt 102,8% KH năm và 95% cùng kỳ

Công ty cơ bản hoàn thành kế hoạch năm 2015 đề ra, trong đó các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận có thấp hơn năm 2014, nguyên nhân:

Tình hình kinh tế nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, cạnh tranh đấu thầu vẫn gay gắt nên công ty có chủ trương định hướng kế hoạch theo đúng năng lực của công ty và tình hình thị trường bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh có hiệu quả, không chạy theo thành tích đăng ký kế hoạch năm sau phải cao hơn năm trước.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Ông **Nguyễn Văn Khương** –Giám Đốc Công ty	
Ngày/tháng/năm sinh	12/08/1973
Địa chỉ thường trú	98/11 Ung Văn Khiêm-P.25-quận Bình Thạnh-TP. HCM
Số CMND	024470562
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: • 1996-1997: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất • 1997-2005: Công tác tại Công ty Xây Lắp Hóa Chất-Chi nhánh Miền Nam • 2005 đến nay: Công tác tại Cty CP Đầu Tư Xây Dựng Số 5	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT - Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Bí thư Đảng ủy công ty
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	104.647 cổ phần tương đương 06,15%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	285.600 cổ phần tương đương 16,8%
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	6.000 cổ phần tương đương 0,35%

Ông **Tống Quang Thiềm** – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	15-08-1957
Địa chỉ thường trú	192 Cách Mạng Tháng 8, P.10, quận 3, TP HCM
Số CMND	025667147
Trình độ chuyên môn	Đại học
Quá trình công tác: • 1977 – 1979: học Đại học	

• 1979 – 1984: cán bộ kỹ thuật xí nghiệp • 1984 – 1987: phó Giám đốc Cty Xây Dựng Thuận Hải • 1987 – 1992: Phó GĐ Cty Vật liệu xây dựng Thuận Hải • 1992 – 1995: Phó ban Quản lý dự án tỉnh Bình Thuận • 1995 đến nay: CTY CP Đầu Tư Xây Dựng số 5	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Thành viên HĐQT,Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	42.660 cổ phần tương đương 02,51%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	Không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông **Nguyễn Văn Hiền** – Phó Giám Đốc	
Ngày/tháng/năm sinh	01/01/1974
Địa chỉ thường trú	286/7 Phạm Văn Bạch, P.15, Q. TB, TP HCM
Số CMND	024819818
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác: • 2000-2005: P. KH-KT Công ty XL & VLXD Số 5 • 2005-2011: Giám đốc XN Xây lắp số 2 • 2011 đến nay: Phó GĐ Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng số 5	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Phó Bí thư Đảng ủy,Chủ tịch công đoàn
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	20.360 cổ phần tương đương 01,19 %
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

Ông **Nguyễn Hồng Hải** – Kế toán trưởng	
Ngày/tháng/năm sinh	10-10-1976
Địa chỉ thường trú	31/7 xã Lục Long, H. Châu Thành, tỉnh Long An
Số CMND	300793707
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế-ngành Kiểm toán
Quá trình công tác: • 2000-2005: Công ty Xây Lắp & VLXD Số 5 • 2005- đến nay: Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng số 5	
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	Đảng ủy viên, Ủy viên BCH Công đoàn
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	8.440 cổ phần tương đương 0,49%
Số cổ phần đại diện cho nhà nước	không
Số cổ phần sở hữu của những người liên quan đến thời điểm kê khai	Không

- Những thay đổi trong ban điều hành: ông Nguyễn Phùng Xuân thôi giữ chức Phó Giám đốc để nghỉ hưu theo chế độ từ 30/6/2015.(còn là thành viên HĐQT)

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng số lao động có HĐLĐ có thời hạn và không xác định thời hạn cuối kỳ là 207 người so với đầu kỳ giảm 20 người do công ty thực hiện sắp xếp lại sản xuất và nhằm tăng năng lực của cán bộ nhân viên.

Trong đó:

Trình độ ĐH: 96 người, cao đẳng 3 người; trung cấp 5 người; sơ cấp 25 người; công nhân 78 người;

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Chính sách tiền lương & thưởng:

Nhằm khuyến khích nhân viên học hỏi, năng động và sáng tạo trong công việc. Công ty thực hiện chính sách phân phối thu nhập như sau:

- Lương theo vị trí công việc: mỗi vị trí công việc có mức lương nhất định phù hợp với trình độ, kinh nghiệm, năng lực của từng người;
- Lương theo năng lực: nghĩa là CBCNV làm công việc như nhau nhưng có năng lực khác nhau thì có mức lương khác nhau;
- Thưởng theo hiệu quả công việc(năng suất): thưởng theo kết quả công việc, từng dự án,công trình cụ thể.

Chính sách thăng tiến:

- Việc thăng tiến dựa trên năng lực của từng cá nhân;
- Cơ hội thăng tiến là công bằng cho tất cả mọi người;
- Sự thăng tiến là không giới hạn.

Chính sách phúc lợi:

Việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động luôn được công ty quan tâm hàng đầu. Công ty đảm bảo các chế độ, chính sách được trả bằng hoặc cao hơn theo quy định hiện hành.

- Hợp đồng lao động & các chế độ BHXH; YT, TN,… được công ty thực hiện đầy đủ cho người lao động theo quy định;
- Nghỉ các ngày lễ, Tết theo qui định của Nhà nước và có thưởng cho CBCNV;
- Trợ cấp thôi việc, ngừng việc: theo qui định pháp luật lao động hiện hành;
- Nghỉ mát: được thực hiện hàng năm;
- Bảo hộ lao động: được trang cấp theo công việc;
- Có chế độ ăn ca, bồi dưỡng độc hại cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm *2015*	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	182.917,839	275.347,158	150%
Doanh thu thuần	481.128,557	434.596,150	90%

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.917,591	7.700,842	130%
Lợi nhuận khác	2,662	0,525	19%
Lợi nhuận trước thuế	8,580	8,226	95%
Lợi nhuận sau thuế	6,692	6,245	93%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	20%	15%	75%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,181	1,094	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	0,764	0,942	
2.*Chỉ tiêu về cơ cấu vốn*			
+Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,808	0,859	
+Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,231	6,130	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,777	8,726	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,63	1,578	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,014	0,014	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,191	0,162	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,037	0,023	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,012	0,018	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.(tính đến 31/12/2015)

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 1.700.000
-Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
-Mệnh giá 1 cổ phần: 10.000 đồng
-Số lượng cổ phần đang lưu hành:1.700.000
-Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 1.700.000
-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo điều lệ công ty: không
-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo pháp luật: không
-Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo cam kết người sở hữu: không

b) Cơ cấu cổ đông:

STT	Tên cổ đông	Số cổ phần	Tỷ trọng (%)
I.	**Cổ đông Nhà nước:**		không
II.	**Cổ đông là tổ chức:**		
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	867.000	51
2	Công ty CP Lắp Máy & Xây dựng Miền Nam	30.000	01,76
III.	**Cổ đông lớn**		
1	Tổng công ty cổ phần Xây Dựng Công Nghiệp Việt Nam	867.000	51
2	Nguyễn Văn Khương	104.647	6,15
IV.	**Cổ đông nhỏ và cá nhân**		
	154 cổ đông nhỏ và cá nhân khác	698.353	41,08
V.	**Cổ đông trong nước**	1.700.000	**100**
VI.	**Cổ đông nước ngoài**	không	-

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tăng vốn điều lệ từ 17 tỷ đồng lên 27 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 87/GCN-UBCK ngày 26/10/2015 của UBCKNN như sau:

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 1.000.000 cổ phiếu, trong đó:

- Phát hành ra công chúng cho cổ đông hiện hữu: 200.000 cổ phiếu.
- Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: 800.000 cổ phiếu.

Thời gian thực hiện từ 26/11/2015 đến 14/01/2016

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm: khai thác và sản xuất 155.000 m^3 đá .

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Điện: 420.536KW điện được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất

Diesel: 189.477 lít được tiêu thụ phục vụ cho sản xuất

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *chưa có.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng; báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có.

6.3.Tiêu thụ nước: 2.000 m^3 nước, trong đó 50% phục vụ công tác bê tông trong thi công, còn lại là nước sinh hoạt .

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: công ty sử dụng chủ yếu nguồn cung cấp nước của địa phương nơi thi công.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: không có

6.4.Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có bị phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: .

Do đặc thù của ngành nghề xây dựng, các công trường của công ty hầu hết ở các tỉnh thành xa thành phố nên công ty có sử dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công. Mức lương bình quân của người lao động là 6.500.000 đ/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công tác khám sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện hàng năm.
- Có hỗ trợ cho con em người lao động có thành tích học tập giỏi hàng năm
- Thực hiện đầy đủ chế độ thăm hỏi và trợ cấp cho người lao động khi bản thân hoặc gia đình có khó khăn.
- Tổ chức đi nghỉ mát hàng năm cho người lao động.
- Thực hiện đầy đủ chế độ ăn ca và bồi dưỡng độc hại cho người lao động.
- Thường xuyên kiểm tra và thực hiện đầy đủ các biện pháp ATLĐ nơi thi công và sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động.

Hàng năm công ty tổ chức nâng bậc, nâng lương cho người lao động, cử cán bộ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ như kế toán, giám sát, chỉ huy trưởng, v.v...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Công ty tuyển dụng nhiều công nhân tại địa phương nơi thi công, qua đó cung cấp cơ hội việc làm cho nhiều gia đình địa phương. Công ty luôn ủng hộ ban chỉ huy công trường của mình tham gia hỗ trợ các hoạt động xã hội của địa phương nơi thi công và sản xuất.

Trong năm công ty đã hỗ trợ, đóng góp với giá trị 70.000.000 đồng.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh nêu trên, nhận thấy trong năm 2015 tuy còn nhiều khó khăn nhưng công ty cơ bản đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra và giá trị thực hiện đạt trên 90-95% so với năm 2014. Do tình hình hiện nay cạnh tranh đấu thầu gay gắt nên công ty có chủ trương định hướng kế hoạch theo đúng năng lực của công ty và tình hình thị trường bảo đảm kết quả sản xuất kinh doanh có hiệu quả, không chạy theo thành tích đăng ký kế hoạch năm sau phải cao hơn năm trước.

2. Tình hình tài chính:

Qua bản cơ cấu tài sản và nguồn vốn của Công ty cuối năm tài chính 2015, ta thấy tình hình sản xuất kinh doanh của công ty ổn định không biến động nhiều , có chiều hướng tích cực.

a) Tình hình tài sản

Tỷ trọng tài sản ngắn hạn và dài hạn không thay đổi nhiều so với năm trước

b) Tình hình nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả năm 2015 Công ty CP Đầu tư Xây Dựng số 5 chủ yếu là nợ ngắn hạn, nợ dài hạn không đáng kể, đầu năm 2015 tỷ trọng nợ phải trả là 80,88% đến cuối năm 2015 tỷ trọng nợ phải trả có tăng lên 85,97% chủ yếu là tiền tạm ứng trước công trình.
- Tất cả các khoản vay ngân hàng Công ty đã thanh toán trước hạn, không có khoản vay ngân hàng nào là nợ xấu, nợ quá hạn.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Sau một thời gian thực hiện quản lý điều hành trực tiếp Mỏ đá Soklu 6 đem lại hiệu quả cao, trong năm 2015 công ty tiếp tục quản lý điều hành trực tiếp chi nhánh còn lại là xí nghiệp Xây dựng & SXCN, kết quả hiệu quả sản xuất tăng hơn năm 2014.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*:

Đầu tư trang bị thiết bị, dụng cụ thi công công nghệ mới thay thế dần phương tiện, thiết bị cũ nhằm tăng tính thẩm mỹ, chất lượng và giảm giá thành công trình.

Mở rộng sản xuất và thị trường gạch không nung (gạch block) để đáp ứng cho nhu cầu thị trường trong thời gian tới rất lớn.

Nghiên cứu sản phẩm công nghiệp mới và đầu tư đưa vào sản xuất tại khu công nghiệp Biên Hòa 1 để sử dụng hết mặt bằng đang có tại đây.

Thường xuyên đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực nhất là nguồn nhân lực trẻ.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường: Nước sử dụng trong thi công của công ty chủ yếu dùng đổ bê tông, còn trong sản xuất công nghiệp chủ yếu là nước thải sinh hoạt nên không có nguồn nước thải nguy hại ảnh hưởng môi trường.

Qua các cuộc kiểm tra thường xuyên của các cơ quan chức năng về môi trường, công ty không có vi phạm nghiêm trọng.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động theo quy định pháp luật hiện hành, tiền lương được chi trả cho người lao động kịp thời, không nợ lương, không nợ BHXH, các ngày Lễ Tết đều có thưởng cho người lao động. Thường xuyên quan tâm công tác nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.Trong năm không có tranh chấp cũng như đơn thư khiếu nại về chính sách chế độ của người lao động

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương, trong hoạt động sản xuất kinh doanh không để xảy ra mất an ninh trật tự, không xảy ra khiếu tố, khiếu nại, đình công và tích cực tham gia ủng hộ các phong trào và công tác xã hội của địa phương

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty :

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đề ra, đây là một nỗ lực cao của Ban Giám đốc và tập thể CBCNV công ty.

-Ngoài việc tổ chức tốt sản xuất kinh doanh, công ty còn thực hiện đầy đủ các chính sách chế độ cho người lao động, thường xuyên nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động,

-Công ty thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định và tích cực tham gia các hoạt động xã hội của địa phương nơi sản xuất, thi công.

-Công ty cần tăng cường công tác tiếp thị để mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm công nghiệp và tích cực nghiên cứu đầu tư đưa vào sản xuất sản phẩm mới để sử dụng có hiệu quả mặt bằng tại khu công nghiệp Biên Hòa 1.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Căn cứ vào các chỉ tiêu đã đạt được, HĐQT nhận thấy mặc dù trong điều kiện vốn điều lệ công ty có hạn chế so với các đơn vị cùng ngành, hoạt động trong điều kiện áp lực nặng nề về tài chính, trong môi trường cạnh tranh gay gắt nhưng Ban Giám đốc đã điều hành đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, công ty phát triển ổn định nhất là đảm bảo có hiệu quả, thương hiệu của công ty tiếp tục được giữ vững.

Thành quả này đạt được là do sự quan tâm chỉ đạo, giám sát sâu sát và có những chủ trương , những quyết định kịp thời phù hợp với từng công việc , từng thời điểm của HĐQT. Sự điều hành năng động có hiệu quả của ban Giám đốc, quản lý chặt chẽ các yếu tố đầu vào để giảm giá thành và xử lý nhiều tình huống để giảm thiểu rủi ro. Cùng với sự tận tụy tâm huyết của toàn thể CBCNV trong công ty cùng nhau đoàn kết một lòng quyết tâm xây dựng công ty phát triển bền vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

Trong thời gian tới khó khăn thách thức vẫn còn, tình hình an ninh thế giới và khu vực còn nhiều bất ổn có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, nhưng với những kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong những năm gần đây, công ty quyết tâm giữ vững ổn định và phát triển bền vững trong các năm tiếp theo, kế hoạch định ướng cụ thể như sau:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm;

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường của Công ty
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các biện pháp linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch thu hồi công nợ nhằm giảm chi phí tài chính;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội.

V. Báo cáo tài chính:

1. *Ý kiến kiểm toán:*

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ảnh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của công ty tại ngày 31/12/2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Đơn vị kiểm toán độc lập:
Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

2. *Báo cáo tài chính được kiểm toán* : đã gửi toàn bộ bản báo cáo

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0302156... CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG SỐ 5 ... QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Văn Khương